

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư, xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Công nghệ cao Long
Thành, diện tích 410,31 ha” tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư, xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Công nghệ cao Long Thành, diện tích 410,31 ha” tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai họp ngày 16 tháng 8 năm 2016;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư, xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Công nghệ cao Long Thành, diện tích 410,31 ha” tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 97/CV ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Công ty cổ phần Đô thị Amata Long Thành;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư, xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Công nghệ cao Long Thành, diện tích 410,31 ha” tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty cổ phần Đô thị Amata Long Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

Xây dựng và vận hành hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Công nghệ cao Long Thành, diện tích 410,31 ha tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các hạng mục chính như sau: giải tỏa, san lấp mặt bằng; xây dựng hệ thống đường giao thông, bãi xe; hệ thống đê bao, hồ điều hòa và trạm bơm chống ngập; hệ thống cấp nước; hệ thống cung cấp điện và chiếu sáng; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung; hệ thống thông tin liên lạc, cây xanh; hệ thống phân phối gas; hệ thống phân phối hơi; hệ thống phân phối nước làm mát trung tâm.

Nội dung được phê duyệt không bao gồm các hoạt động: rà phá bom, mìn, vật nổ; bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng khu tái định cư; khai thác vật liệu xây dựng, vật liệu san nền; khai thác nước mặt, nước ngầm phục vụ giai đoạn thi công và vận hành Dự án.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thực hiện phân khu chức năng trong Khu công nghiệp như đã được phê duyệt và chỉ tiếp nhận vào Khu công nghiệp các dự án đầu tư thuộc những ngành công nghiệp đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.2. Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, các Quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

2.3. Kết nối đồng bộ hạ tầng về đường xá, hệ thống tiêu thoát nước, hệ thống thu gom nước thải phát sinh từ các Nhà máy trong Khu công nghiệp.

2.4. Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Khu công nghiệp và xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung công suất 12.000 m³/ngày.đêm đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với các hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 0,9$ trước khi thải ra rạch Tắt Gò Đa, chảy ra sông Đồng Môn và đổ ra sông Đồng Nai. Tái sử dụng tối đa lượng nước thải sau xử lý để giảm thiểu lượng nước thải thải ra nguồn tiếp nhận.

2.5. Lắp đặt, vận hành hệ thống quan trắc tự động tại trạm xử lý nước thải tập trung để kiểm soát liên tục lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra và một số thông số: nhiệt độ, pH, COD, TSS; truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

2.6. Thỏa thuận về yêu cầu đối với nước thải với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua hợp đồng trách nhiệm và thiết lập hệ thống kiểm soát các nguồn nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

2.7. Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-

BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.8. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3.2. Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án; thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả.

3.4. Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Đảm bảo việc tái sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3.6. Tuân thủ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.


2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.


4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Cty CP Đô thị Amata Long Thành;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, TCMT, VPMC, Tuấn (12). 



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

